

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 26 - 12 - 2024

V/v “Tranh chấp về chia tài sản
sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2024/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 267/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 50/2024/QĐXX-PT ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Thanh Q, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Số 94/6, đường P, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Triệu Thanh H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số 52, đường Tổ Hữu, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Triệu Thanh H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hà Thanh Q trình bày: Ngày 18/3/2022, nguyên đơn ông Hà Thanh Q và bị đơn bà Triệu Thanh H đã được Tòa án cho ly hôn theo Quyết

định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2022/QĐST-HNGĐ. Tại Quyết định thể hiện:

Về hôn nhân: Ông Hà Thanh Q và bà Triệu Thanh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Hà Gia Linh cho ông Hà Thanh Q nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông Q, bà H xác định không có.

Sau khi ly hôn, ông Q và bà H không thỏa thuận được với nhau về tài sản chung. Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn. Tài sản chung của ông Q, bà H gồm có:

Nhà, đất tọa lạc tại số 94/6, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

01 xe ô tô hiệu Mazda, biển số 69A-047.18.

01 xe Honda Air blade, biển kiểm soát 69B1 - 151.88;

01 xe hiệu SH, biển kiểm soát 69C1-377.64

Ngoài các tài sản trên thì ông Q, bà H không còn tài sản chung nào khác. Hiện nhà, đất và xe Air blade do ông Q quản lý sử dụng. Còn xe ô tô và xe SH do bà H quản lý, sử dụng.

Nguyên đơn thống nhất với Trích đo hiện trạng của Công ty TNHH Phát triển xanh Việt Nam; thống nhất với giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá của công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá Cityland. Hiện trạng tài sản tranh chấp từ khi xem xét, đo đạc, thẩm định đến nay không thay đổi.

Đối với xe SH và xe Air blade nguyên đơn không yêu cầu thẩm định giá mà tự đưa ra giá là: Xe SH có giá trị còn lại là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); xe Air blade có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Nguyên đơn yêu cầu chia tài sản đối với nhà, đất; xe ô tô; xe SH; xe Air blade. Nguyên đơn yêu cầu nhận nhà, đất và xe Air blade. Yêu cầu giao xe ô tô và xe SH cho bà H nhận. Nguyên đơn đồng ý hoàn lại cho bị đơn nửa giá trị tài sản của nhà, đất theo chứng thư thẩm định giá và nửa giá trị còn lại của xe Air blade là 5.000.000 đồng. Yêu cầu bà H hoàn lại nửa giá trị tài sản của xe ô tô và xe SH cho nguyên đơn.

Nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung đối với số tiền 1.856.000.000 đồng.

Ngoài yêu cầu trên thì nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Triệu Thanh H trình bày: Tài sản chung của bà H và ông Q gồm có:

Nhà, đất tọa lạc tại số 94/6, đường Phan Ngọc Hiền, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

01 xe ô tô hiệu Mazda, biển số 69A-047.18;

01 xe Honda Air blade, biển kiểm soát 69B1 - 151.88;

01 xe hiệu SH, biển kiểm soát 69C1-377.64

Ngoài các tài sản trên thì bà H, ông Q không còn tài sản chung nào khác, kể cả số tiền 1.856.000.000 đồng.

Hiện nhà, đất và xe Air blade do ông Q quản lý sử dụng. Còn xe ô tô và xe SH do bà H quản lý, sử dụng.

Bị đơn thống nhất với Trích đo hiện trạng của Công ty TNHH Phát triển xanh Việt Nam; thống nhất với giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá của công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá Cityland. Hiện trạng tài sản tranh chấp từ khi xem xét, đo đạc, thẩm định đến nay không thay đổi.

Đối với xe SH và xe Air blade bị đơn không yêu cầu thẩm định giá mà tự đưa ra giá là: Xe SH có giá trị còn lại là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); xe Air blade có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bị đơn yêu cầu chia tài sản đối với nhà, đất; xe ô tô; xe SH; xe Air blade. Bị đơn yêu cầu nhận nhà, đất; nhận xe ô tô và xe SH. Đồng ý giao xe Air blade cho ông Q quản lý, sử dụng. Bị đơn đồng ý hoàn lại cho bị đơn nửa giá trị tài sản của nhà, đất theo chứng thư thẩm định giá, đồng thời đưa thêm cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) để bị đơn nhận nhà, đất nói trên.

Bà H đồng ý hoàn lại nửa giá trị tài sản của xe ô tô cho ông Q theo chứng thư thẩm định giá. Đồng ý hoàn lại nửa giá trị xe SH cho nguyên đơn bằng số tiền 25.000.000 đồng. Đối với xe Air blade, thì ông Q hoàn lại cho bà H nửa giá trị tài sản bằng số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 267/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung sau khi ký hôn. Cụ thể:

Giao nhà đất tọa lạc tại khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho ông Hà Thanh Q toàn quyền quản lý sử dụng, theo Trích đo hiện trạng ngày 15/8/2024 của Công ty TNHH Phát triển xanh Việt Nam, có các điểm được ký hiệu như sau: M1M2M3M4. Ông Q có trách nhiệm hoàn lại cho bà Triệu Thanh H nửa giá trị tài sản bằng số tiền 269.603.000 đồng.

Giao xe Honda hiệu Airblade, biển kiểm soát 69B1 - 151.88 cho ông Hà Thanh Q toàn quyền quản lý sử dụng. Ông Q có trách nhiệm hoàn lại cho bà Triệu Thanh H nửa giá trị tài sản bằng số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn phải hoàn lại cho bị đơn là 274.603.000 đồng (hai trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn đồng).

Giao xe ô tô hiệu Mazda, biển kiểm soát 69A-047.18 cho bà Triệu Thanh H toàn quyền quản lý, sử dụng. Bà Triệu Thanh H có trách nhiệm hoàn lại cho ông Hà Thanh Q nửa giá trị tài sản bằng số tiền 236.800.000 đồng.

Giao xe hiệu SH, biển kiểm soát 69C1-377.64 cho bà Triệu Thanh H toàn quyền quản lý, sử dụng. Bà H có trách nhiệm hoàn lại cho ông Hà Thanh Q nửa giá trị tài sản bằng số tiền 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn là 261.800.000 đồng (hai trăm sáu mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung đôi với số tiền 1.856.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, phần lãi suất chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/10/2024, bị đơn bà Triệu Thanh H kháng cáo, yêu cầu được nhận nhà và đất tại số 94/6, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; đồng thời bà sẽ hoàn trả tiền bằng một nửa giá trị tài sản nhà và đất cho ông Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Triệu Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, bà Triệu Thanh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do bà xin được nhận nhà là hiện tại bà đang nuôi con chung là cháu Hà Gia Linh.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Triệu Thanh H, thấy rằng: Bà Triệu Thanh H thống nhất về phần tài sản chung và cách chia tài sản của cấp sơ thẩm,

tuy nhiên bà cho rằng hiện nay bà đang nuôi con và chưa có nơi ở nên đề nghị được nhận nhà. Ông Hà Thanh Q không đồng ý vì cho rằng hiện nay ông Q không có nơi ở và nguồn gốc đất là do ông được suất mua hóa giá của nhà nước.

Xét lời trình bày của bà Triệu Thanh H ông Hà Thanh Q cho thấy: Khi bà H và ông Q thuận tình ly hôn vào ngày 18/3/2022 hai bên chưa tranh chấp về phần tài sản, bà H và ông Q thỏa thuận ông Q nuôi con chung là cháu Hà Gia Linh, sinh ngày 02/11/2010. Từ khi ly hôn, ông Q và cháu Linh vẫn tiếp tục ở trong căn nhà này, đến tháng 7/2024 thì cháu Hà Gia Linh không còn ở chung với ông Q và đến ở chung với bà H.

Tại phiên tòa, ông Q và bà H đều thống nhất trình bày đã có quyết định của Tòa án về việc ông Q tự nguyện giao cháu Linh cho bà H nuôi dưỡng. Xét từ khi nhận quyết định thuận tình ly hôn đến nay bà H chưa thực hiện cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng để ông Q nuôi con, việc cháu Hà Gia Linh ở với bà H là việc tự nguyện của cháu và bà H, ông Q. Từ khi ly hôn đến nay, bà H vẫn tìm được nơi ở, tại phiên tòa bà H cũng thừa nhận đất tại số 52, đường Tố Hữu, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là do bà đứng tên quyền sử dụng, nhà xây dựng do gia đình bà hùn tiền xây, hiện bà và con bà đang sinh sống trên căn nhà này. Như vậy, hiện nay bà H có nơi ở ổn định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Triệu Thị Hồng được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Triệu Thị Hồng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Triệu Thị Hồng. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 267/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Căn cứ Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn.

Giao nhà đất tọa lạc tại khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho ông Hà Thanh Q toàn quyền quản lý sử dụng, theo Trích đo hiện trạng ngày 15/8/2024 của Công ty TNHH Phát triển xanh Việt Nam, có các điểm được ký hiệu như sau: M1M2M3M4. Ông Q có trách nhiệm hoàn lại cho bà Triệu Thanh H nửa giá trị tài sản bằng số tiền 269.603.000 đồng.

Giao xe Honda hiệu Airblade, biển kiểm soát 69B1 - 151.88 cho ông Hà Thanh Q toàn quyền quản lý sử dụng. Ông Q có trách nhiệm hoàn lại cho bà Triệu Thanh H nửa giá trị tài sản bằng số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn phải hoàn lại cho bị đơn là 274.603.000 đồng (hai trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn đồng).

Giao xe ô tô hiệu Mazda, biển kiểm soát 69A-047.18 cho bà Triệu Thanh H toàn quyền quản lý, sử dụng. Bà Triệu Thanh H có trách nhiệm hoàn lại cho ông Hà Thanh Q nửa giá trị tài sản bằng số tiền 236.800.000 đồng.

Giao xe hiệu SH, biển kiểm soát 69C1-377.64 cho bà Triệu Thanh H toàn quyền quản lý, sử dụng. Bà H có trách nhiệm hoàn lại cho ông Hà Thanh Q nửa giá trị tài sản bằng số tiền 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn là 261.800.000 đồng (hai trăm sáu mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người phải thi hành án phải trả thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hà Thanh Q phải chịu 13.730.000 đồng. Ngày 09/5/2024, ông Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 29.370.000 đồng theo Biên lai thu số 0008602 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, ông Q được nhận lại số tiền 15.640.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Bà Triệu Thanh H phải chịu 13.090.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) (chưa nộp).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Triệu Thanh H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17/10/2024, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009501 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào

Đặng Minh Trung

Hoàng Thị Hải Hà

